

Vinh Thanh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Sơn H và chị Nguyễn Thị Thanh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn) đề ngày 17 tháng 9 năm 2024 của anh Nguyễn Sơn H và chị Nguyễn Thị Thanh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

+ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sơn H và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Sơn H và chị Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung, là cháu Nguyễn Minh K (sinh ngày: 10/02/2019). Khi ly hôn, anh H và chị T cùng tự nguyện thống nhất: Giao cháu K cho mẹ (Chị T) được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Cha (Anh H) tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bằng phương thức: Định kỳ vào ngày 25

hàng tháng, tính từ tháng 10/2024 liên tục cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi, anh **H** chuyển khoản cho chị **T** số tiền cấp dưỡng nuôi cháu **K**;

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Sơn H** và chị **Nguyễn Thị Thanh T** thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- P. KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;  
(UBND xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; ĐKKH 23/7/2018)
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Mai Đào**